

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 202, phố S 1, phường X, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H - sinh năm 1989

Nơi ĐKKHTT: Số nhà 202, phố S 1, phường X, thành phố T, tỉnh T.

Hiện anh H đang chấp hành án tại Đội 10, phân trại số 04, trại giam L - Cục C10 Bộ Công An.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Đỗ Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung là cháu Đỗ Lê Bảo R, sinh ngày 09/9/2012; cháu Đỗ Lê Diệu A, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Đỗ Lê Bảo Anh, sinh ngày 28/11/2016. Ly hôn, giao cả ba cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002476 ngày

04/11/2022, chị T được nhận lại 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP T;
- Đ-ơng sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P. X, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh